

Bản án số: 1175/2024/HC-PT

Ngày: 31-10-2024

V/v “Khiếu kiện Quyết định hành
chính và hành vi hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 và ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 614/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 63/2024/HC-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1124/2024/QĐPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Vương Thùy L, sinh năm 1969; Địa chỉ: H đường C, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện uỷ quyền:

Bà Nguyễn Thị Phụng C, sinh năm 1968 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án) và ông Phạm Công M, sinh năm 1996 (có mặt). Cùng địa chỉ: Tầng D, D N, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Luật sư Phan Hồng V (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án) và Luật sư Lê Văn T (có đơn xin xét xử vắng mặt) thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Công ty L2, Tầng D, D N, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.
2. Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T: Ông Võ Hồng T1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T:

- Ông Hồ Hoài V1, chức vụ: Trưởng phòng TN và MT thành phố T (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

- Ông Phan Lê M1, chức vụ: Quyền Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố T (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

3. Chủ tịch UBND tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh: Ông Trần Thanh S, chức vụ: Phó Phòng Quản lý đất đai – Sở T2 tỉnh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Tại đơn khởi kiện ngày 04/01/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Ngày 10/12/2018 Phó Chủ tịch UBND thành phố T ký Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 thu hồi đất của bà Vương Thùy L tổng số là 452m² đất ở, trong đó bao gồm đất để thực hiện Dự án Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V, phần làm đường (phạm vi tối đa 33m) và phần đất 20m tiếp theo sau phạm vi 33m để thực hiện đấu giá. Các quyết định không tách biệt diện tích thu hồi để làm đường và diện tích thu hồi để bán đấu giá và cùng ghi chung mục đích thu hồi là “thực hiện dự án Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V”.

Các quyết định thu hồi đất nêu trên chưa đúng với quy định về thu hồi đất, UBND thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất khi chưa thực hiện xong việc kê biên, kiểm đếm tài sản và hoa màu trên đất. Các quyết định thu hồi đối với bà Vương Thùy L với lý do thu hồi để thực hiện dự án đường vành đai thành phố T nhưng lại bao gồm cả phần đất nằm ngoài hạng mục đầu tư dự án với mục đích thu hồi để bán đấu giá. Đất bị thu hồi để bán đấu giá mang mục đích thương mại, không thuộc đối tượng bắt buộc phải thu hồi theo Luật đất đai. Việc thu hồi đất vì mục đích thương mại phải có dự án tách biệt rõ ràng và phải được triển khai thực hiện theo một trình tự nhất định theo quy định của pháp luật về đất đai trước khi ban hành quyết định thu hồi đất. Vì vậy, các quyết định thu hồi đất với lý do thu hồi đất là làm đường vành đai nhưng lại thu thêm đất để bán là vi phạm nghiêm trọng Luật Đất đai, xâm phạm quyền lợi hợp pháp chính đáng của người bị thu hồi đất.

Về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ:

Do việc ban hành quyết định phê duyệt tiền bồi thường hỗ trợ gần 1 năm sau khi có quyết định phê duyệt phương án và hệ số điều chỉnh giá (Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018) trong khi đó năm 2018 là năm có biến động lớn về giá trên thị trường địa ốc. Vì vậy, Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L áp dụng đơn giá bồi thường đất quá thấp so với giá thực tế tại thời điểm ban hành quyết định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà L, tiền bồi thường không đủ bù đắp thiệt hại. Cụ thể đơn giá bồi thường đất nông nghiệp tiếp giáp đường P là 1.327.000 đồng/m², đất ở là 2.244.960 đồng/m². Trong khi đó theo phương án tài chính của tỉnh Long An giá bán đất ở bình quân trên phần đất 20m x 2 bên đường vành đai khởi điểm là 11,8 triệu đồng/m² (văn bản số 1394/STC-QLCS ngày 10/5/2019 của Sở T3 cho rằng có sự chênh lệch quá lớn sẽ dẫn đến thắc mắc, khiếu nại). Bảng giá tính thuế đất do UBND tỉnh L ban hành 7/2020 đất ở trên đường P là 3.300.000 đồng/m². Quyết định thiếu chính sách hỗ trợ di dời, ổn định cuộc sống, ổn định sản xuất, thiếu chính sách tái định cư.

Nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại:

Với những thiếu sót trong việc ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt tiền bồi thường hỗ trợ của UBND thành phố T, bà L đã có khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 và quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T. UBND thành phố T giải quyết khiếu nại lần đầu bằng Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 7/6/2019, theo đó bác toàn bộ yêu cầu của bà L.

Bà L đã gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 20/11/2019 Chủ tịch UBND tỉnh L đã giải quyết khiếu nại lần 2 bác nội dung đơn của bà Vương Thùy L khiếu nại số 2648/QĐ-UBND ngày 07/06/2019 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thùy L. Ngày 7/7/2022, UBND thành phố T ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2034/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với các thửa đất bà L đang sử dụng.

Nguyện vọng của bà L:

Đồng ý giao đất trong phạm vi làm đường vành đai 33m (tối đa mỗi bên 16,5m tính từ tim lộ Phan Đông S1 hiện hữu), thực hiện kê biên kiểm đếm lại phần đất làm đường, áp dụng đơn giá bồi thường tại thời điểm ban hành lại quyết định thu hồi phần đất làm đường. Bà L giữ lại phần đất 20m tiếp theo ngoài phạm vi làm đường để bà L còn có nơi để ở, sinh sống, sản xuất.

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết hủy toàn bộ các quyết định gồm: Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của bà Vương Thùy L; Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L; Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Vương Thùy L; Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Yêu cầu UBND thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất, tách phần làm đường (phạm vi tối đa là 33 m) và phần đất 20 m tiếp theo sau phạm vi 33 m để thực hiện bán đấu giá

Tại Văn bản số 1189/UBND-NCTCD ngày 21/02/2023 của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L có nội dung như sau:

Việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với hộ bà Vương Thùy L:

Ngày 29/11/2017, Trung tâm K kết hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi. Kết quả kiểm đếm: Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 4, diện tích giải tỏa 452m², loại đất BHK.

Ngày 20/11/2017, UBND thành phố T ban hành Thông báo số 466/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường V thành phố T và cầu bắc qua sông V đối với bà Vương Thùy L; tổng diện tích đất thu hồi 452m².

Ngày 10/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5195/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Vương Thùy L; diện tích: Thu hồi 452m², thuộc một phần thửa đất 465, tờ bản đồ số 4, loại đất HNK; địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Ngày 13/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5854/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L. Tổng số tiền: 627.608.000đ (kèm theo bảng chiết tính lập ngày 07/12/2018).

Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 21/02/2019, bà Vương Thùy L có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố T. Ngày 18/3/2019, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1221/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của bà Vương Thùy L.

Ngày 08/5/2019, Thanh tra thành phố T có Báo cáo số 115/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Vương Thùy L.

Ngày 16/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố T đối thoại với bà Vương Thùy L.

Ngày 07/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 2648/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thùy L1.

Kết quả kiểm tra việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư của hộ bà Vương Thùy L: Tổng diện tích đất thu hồi: 452m² thuộc một phần thửa đất 465, tờ bản đồ số 4, loại đất HNK; địa điểm: Tại xã B, thành phố T là đúng chủ trương của UBND tỉnh L và đúng với Giấy CNQSDĐ cũng như thực tế sử dụng. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L là 627.608.000đ gồm:

Giá trị quyền sử dụng đất: 599.805.808đ.

Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 25.312.200đ.

Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 2.490.120đ.

Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đúng theo Quyết định 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Phương án hệ số điều chỉnh giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện Dự án thành phần 3 đoạn từ Km 14 + 500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (Km 22 + 350) và cầu bắc qua sông V thuộc Dự án đường V thành phố T. Địa điểm: xã B, xã N và Phường E, thành phố T.

Hỗ trợ chuyển đổi nghề, ổn định đời sống và sản xuất thực hiện đúng theo Quyết định 09/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3207/PA-HĐBT ngày 07/12/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố T.

Như vậy:

Ngày 10/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5195/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Vương Thùy L; diện tích: Thu hồi 452m², thuộc một phần thửa đất 465, tờ bản đồ số 4, loại đất HNK; địa điểm: Tại xã B, thành phố T là đúng quy định pháp luật.

Ngày 13/12/2018, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 5854/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L. Tổng số tiền: 627.608.000 ở là đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2648/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thủy L1 là đúng quy định pháp luật.

Bà Vương Thùy L khiếu nại Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thủy L1 là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Bởi vì, Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thùy L là đúng quy định pháp luật.

Từ cơ sở nêu trên, ngày 20/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4312/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Vương Thùy L như sau:

“Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thùy L.

Bác nội dung đơn của bà Vương Thùy L khiếu nại Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thùy L.

Lý do: Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Vương Thùy L là đúng quy định pháp luật”.

Đề nghị TAND tỉnh Long An bác yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thùy L.

Tại Văn bản số 456/UBND-NCTCD ngày 13/02/2023 của người bị kiện Chủ tịch, UBND thành phố T, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Trình tự thủ tục kê biên, thu hồi đất và bồi thường đối với bà Vương Thùy L:

Ngày 19/9/2017, UBND thành phố có Thông báo về việc thu hồi đất của bà Vương Thùy L để thực hiện dự án thành phần 3: Đoạn từ nút giao ĐT.827A (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 thuộc dự án đường vành đai.

Ngày 22/9/2017, Hội đồng bồi thường tái định cư thành phố T triển khai chủ trương thu hồi đất và có kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để bồi thường giải phóng mặt bằng của bà Vương Thùy L; thông báo thu hồi đất dự án thành phần 3: Đoạn từ nút giao ĐT.827A (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn (Km14+500) đến ngã năm T (Km22+350) và cầu bắc qua sông V. Phân đoạn 1: Đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến Km17+500 thuộc dự án đường vành đai thành phố T. Địa điểm: xã B, thành phố T. Trong cuộc họp triển khai này, Hội đồng bồi thường tái định cư có lập danh sách hộ dự họp, các hộ nhận thông báo thu hồi đất, tờ khai trong đó có các hộ tham dự.

Ngày 29/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tại thành phố T lập biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thu hồi đối với bà Vương Thùy L.

Ngày 10/12/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 5195/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần thửa đất số 465, tờ bản đồ số 4, loại đất HKN, diện tích 452m² của bà Vương Thùy L và Quyết định 5854/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L.

Quá trình giải quyết ý kiến của bà Vương Thùy L:

Hội đồng bồi thường đã có CV số 3399/UBND-HĐBT ngày 14/12/2018 về việc trả lời ý kiến của hộ như sau:

Về chủ trương thu hồi đất 20 m mỗi bên: Thực hiện theo Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh L điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ "UBND thành phố T" sang "Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Long An" và nghị quyết số 05/NO-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về

việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NO-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V: "1. Dự án đường vành đai thành phố T: -Bổ sung phạm vi đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng toàn tuyến phạm vi 73m bao gồm: Phần đường là 33m, phân khu chức năng rộng 40m (mỗi bên 20m). Quy hoạch phân khu chức năng đã được duyệt, công bố và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và công bố tại trụ sở UBND xã phường nơi có dự án.

Về đơn giá bồi thường đất đã được đơn vị tư vấn là công ty Cổ phần T4 cung cấp chứng thư trên cơ sở thu thập thông tin khảo sát giá chuyển nhượng thực tế trên địa bàn xã B, được hội đồng định giá đất tỉnh Long An thẩm định và được UBND tỉnh L phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đoạn từ Km 14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (km22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc dự án đường vành đai thành phố T.

Về việc yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Chủ trương thu hồi phần 20m x 2 bên:

Ngày 21/9/2016, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3855/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đường V thành phố T, và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T).

Ngày 05/7/2017, UBND tỉnh L ban hành Thông báo số 290/TB-UBND kết luận của UBND tỉnh L tại buổi làm việc với Sở ngành tỉnh và nhà đầu tư xây dựng các dự án thành phần thuộc dự án đường vành đai thành phố T và dự án cầu bắc qua sông V.

UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T). Tại Quyết định nêu:

“Đoạn từ Quốc lộ A- Đ.827A (km9+400 đến Km14+500)

Qui mô mặt cắt ngang đường theo tiêu chuẩn đô thị (TCXDVN104-2007) với nền đường rộng là 33m. Qui mô phân khu chức năng rộng 20mx2 bên. Tổng cộng phạm vi cấm cọc giải phóng mặt bằng phần phân khu chức năng và phần nền đường là 73m”.

Ngày 30/8/2018, UBND thành phố ban hành Thông báo số 212/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất và triển khai kiểm đếm đất đai tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng dự án thành phần 2: Đoạn QL1 đến ĐT.827A thuộc dự án đường vành đai thành phố T; địa điểm: Phường T, xã A và Phường G; Chủ đầu tư: Sở G, tại mục 5 có ghi: “Thiết kế đường đô thị, nền đường 33m, dự kiến phát triển quỹ đất mỗi bên 20mx2 =40m

Ngày 11/9/2017, UBND thành phố T ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2: Đoạn QL1 đến ĐT.827A thuộc dự án đường vành đai thành phố T; địa điểm: Xã A, thành phố T.

Về chủ trương thu hồi đất 20m: Phần mở rộng (20m02 bên) dọc tuyến đường V thành phố T không dùng vào mục đích phân lô bán nền, mà để tạo quỹ đất sạch để triển khai xây dựng các phân khu chức năng theo quy hoạch được duyệt; cụ thể phần 20m x 02 bên này sẽ trở thành đất công do nhà nước quản lý và nhà nước sẽ công bố đấu giá công khai gắn với thực hiện đầu tư các phân khu chức năng nhằm tạo nguồn thu đầu tư đường Vành đai phạm vi 33m; phần 20m x 02 bên này sẽ thực hiện theo quy hoạch chi tiết từng phân khu theo ý tưởng quy hoạch được UBND thành phố T phê duyệt.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 63/2024/HCST ngày 09-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của bà Vương Thùy L. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. **Hủy một phần đối với nội dung thu hồi phần 20m x 2 bên đường.**

Hủy Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Hủy Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Vương Thùy L; ngụ số H đường C, phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thùy L đối với các yêu cầu:

2.1/ Hủy Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2/ Yêu cầu UBND thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất, tách phần làm đường (phạm vi tối đa là 33 m) và phần đất 20 m tiếp theo sau phạm vi 33 m để thực hiện bán đấu giá

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là bà Vương Thùy L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ban quản lý dự án và công ty Thẩm định giá miền N tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm điều 62, 63 Luật tố tụng hành chính. Tòa án sơ thẩm cho rằng ban Quản lý dự án đã tham dự với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện nên không cần thiết tham gia tố tụng là không chính xác.

Cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật vì các quyết định này liên quan đến quyết định cưỡng chế thu hồi đất, quyết định này vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

Việc tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế và buộc UBND thành phố T ban hành Quyết định thu hồi, bồi thường đối với phần diện tích đất ngoài phạm vi lộ giới là không đúng quy định.

Thu hồi 20m ven đường là dự án mang tính chất thương mại phải tách ra bồi thường riêng, bồi thường theo giá thị trường

Thẩm định giá là tháng 9/2017 nhưng đến tháng 12/2018 thì mới ra quyết định bồi thường trong khi chứng thư thẩm định giá chỉ có giá trị 06 tháng.

Đơn giá bồi thường đường P 2.244.960 đồng, trong khi thông báo thu tiền sử dụng đất năm 2022 là 3.300.000 đồng

Theo Thông báo 1394 ngày 10/5/2019 giá bán khu dự án là 11.800.000 đồng trong khi giá bồi thường chỉ 2.244.960 đồng.

Theo chứng thư thẩm định giá thì ghi nhận chứng thư này chỉ có giá trị tham khảo. Chứng thư thực hiện ngày 29/9/2017 nhưng đến 2018 mới bồi thường, trong khi chứng thư chỉ có giá trị 6 tháng.

So sánh bảng giá đất sau đó một thời gian ngắn, giá đất bồi thường thấp hơn là vô lý

Cần đưa đơn vị thẩm định giá tham gia tố tụng để xác định việc thủ tục giá có đúng trình tự thủ tục hay không, Ban quản lý dự án có được ủy quyền ký hợp đồng thẩm định giá hay không. Theo luật thì chỉ sở T2 mới dc ký hợp đồng thẩm định giá.

Như vậy đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm tố tụng, trong trường hợp cấp phúc thẩm khác phục được vi phạm thì đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: giữ nguyên những lời trình bày tại cấp sơ thẩm. UBND và Chủ tịch UBND thành phố T ban hành các Quyết định đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về chứng thư thẩm định giá: chứng thư thực hiện ngày 29/9/2017, Q định phê duyệt giá số 897 ngày 23/3/2018. Ngày 10/12/2018 ban hành Quyết định thu hồi và bồi thường là phù hợp quy định pháp luật

Quyết định Giải quyết khiếu nại của chủ tịch tỉnh, bà L không đồng ý nhận, Ủy ban đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú theo biên bản ngày năm 2019.

“Về chủ trương thu hồi đất 20 m mỗi bên: Thực hiện theo Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/201/8 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án đầu tư đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T); Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ “UBND thành phố T” sang “Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh” và nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NQ-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V tây: “1. Dự án đường vành đai thành phố T: -Bổ sung phạm vi đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng toàn tuyến phạm vi 73m bao gồm: Phần đường là 33m, phân khu chức năng rộng 40m (mỗi bên 20m). Quy hoạch phân khu chức năng đã được duyệt, công bố và thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin và công bố tại trụ sở UBND xã phường nơi có dự án.

Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bà Vương Thùy L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Về nội dung: Về thời hiệu khởi kiện: UBND thành phố T đã tổng đạt hợp lệ Quyết định giải quyết khiếu nại cho người khởi kiện. Tính đến ngày khởi kiện đã quá thời hạn khởi kiện theo quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định.

Đối với Quyết định cưỡng chế: do người khởi kiện không chấp hành việc thu hồi đất. Việc khiếu nại đã được giải quyết đúng trình tự thủ tục. Chủ tịch U ban hành Quyết định cưỡng chế là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi bản chất vụ việc. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, các đương sự trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: người bị kiện là UBND thành phố T, Chủ tịch UBND thành phố T, Chủ tịch UBND tỉnh L; luật sư Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, luật sư Lê Văn T theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về hình thức: kháng cáo của người khởi kiện của bà Vương Thùy L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Vương Thùy L, Hội đồng xét có nhận định như sau:

[3.1] Về người tham gia tố tụng: Tòa án có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của các Quyết định, hành vi hành chính bị khởi kiện. Việc xem xét tính hợp pháp các Quyết định, hành vi hành chính của UBND thành phố T không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ Công ty Cổ phần T4 và Ban quản lý dự án đầu tư đầu tư xây dựng thành phố T. Do đó cấp sơ thẩm không đưa những người này tham gia tố tụng là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND thành phố T về việc thu hồi đất của bà L; Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà L; Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà L:

Ngày 07/6/2019 Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2648/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà L. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T bà L khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh L. Ngày 20/11/2019 Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành quyết định số 4312/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 cho bà L. Theo biên bản niêm yết thì bà L đã nhận quyết định 4312/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành từ tháng 12/2019 đến ngày 10/11/2022 bà L mới nộp đơn khởi kiện các Quyết định trên tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với các yêu cầu này là đúng quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Mặt khác, như cấp sơ thẩm đã nhận định, Quyết định thu hồi đất căn cứ Quyết định 362/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt dự án; Quyết định 1992/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ “UBND thành phố T” sang “Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh” và nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc điều chỉnh Nghị quyết số 215/NQ-HĐND về đầu tư dự án đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V là đúng quy định pháp luật.

Đơn giá bồi thường đất đã được đơn vị tư là công ty Cổ phần T4 cung cấp chứng thư trên cơ sở thu thập thông tin khảo sát giá chuyển nhượng thực tế trên địa bàn xã B, được hội đồng định giá đất tỉnh thẩm định và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đoạn từ Km14+500 giao với đường tỉnh 827A (đường N nối dài) đến ngã năm T (km22+350) và cầu bắc qua sông V Tây thuộc dự án đường vành đai thành phố T; trình tự thủ tục xác định giá cụ thể làm căn cứ bồi thường được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật đất đai.

[3.3]. Đối với yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế: Do bà L không thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố T đã có hiệu lực pháp luật nên Chủ tịch UBND thành phố T ban hành quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L, việc ban hành quyết định cưỡng chế là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại Điều 71 Luật Đất đai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Vương Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thùy L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 63/2024/HC-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 5195/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của bà Vương Thùy L. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. **Hủy một phần đối với nội dung thu hồi phần 20m x 2 bên đường.**

Hủy Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Vương Thùy L. Dự án: Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ giao với ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T.

Hủy Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Vương Thùy L; ngụ số H đường C, phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thùy L đối với các yêu cầu:

2.1/ Hủy Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2.2/ Yêu cầu UBND thành phố T ban hành các quyết định thu hồi đất, tách phần làm đường (phạm vi tối đa là 33 m) và phần đất 20 m tiếp theo sau phạm vi 33 m để thực hiện bán đấu giá

3. Về án phí:

- Bà Vương Thùy L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai số 0001595 ngày 04/01/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

Chủ tịch UBND thành phố T, UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh L không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Vương Thùy L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000260 ngày 21/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trí Tuấn

Hồ Thị Thanh Thúy

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (4);
- Lưu , 7 VP, 01 HS (DTTP 18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc

